

VĂN HÓA TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

TS. Nguyễn Thị Cơ

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG HN

ThS. Nguyễn Thị Mai

Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội

Tóm Tắt

Bài viết này đề cập đến mối quan hệ chặt chẽ giữa ngôn ngữ và văn hóa trong dạy ngoại ngữ. Trong dạy học ngoại ngữ cần đưa vào những đặc trưng văn hóa tiêu biểu: hiểu biết nghĩa biểu trưng, sinh hoạt, văn hóa, xã hội, xã giao công việc; phương tiện ngôn ngữ - bằng lời, phi lời; đặc trưng trí tuệ dân tộc; nghi thức giao tiếp; văn hóa-sinh hoạt và nghệ thuật; hiểu biết về chiến lược hành vi ngôn ngữ, sự khác biệt mang tính dân tộc trong cách thức biểu đạt trong giao tiếp hàng ngày. Học ngoại ngữ thông qua văn hóa kết hợp bài giảng với thực hành giúp người học tri nhận thể giới của người bản xứ và giao tiếp thành công cũng như ứng xử văn hóa tương thích trong từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Từ khóa: văn hóa, ngoại ngữ, hiểu biết nghĩa biểu trưng, đặc trưng trí tuệ, nghi thức giao tiếp, chiến thuật hành vi ngôn ngữ

Đặt vấn đề

Mục tiêu quan trọng của dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng là phát triển và hoàn thiện năng lực và kỹ năng giao tiếp cho người học. Để giao tiếp thành công với người bản ngữ, giỏi ngôn ngữ thôi chưa đủ mà cần phải có hiểu biết về văn hóa của họ. Vì vậy, khi dạy một ngôn ngữ cần xem xét văn hóa như là một trong những khách thể quan trọng trong nội dung dạy học, bởi lẽ, ngôn ngữ là phương tiện chuyển tải văn hóa và văn hóa có trong ngôn ngữ. Ngôn ngữ và văn hóa và có mối liên hệ mật thiết với nhau: ngôn ngữ gìn giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa mà những giá trị này được biểu đạt trong những đơn vị ngôn ngữ, trong văn bản nói và viết. Học ngoại ngữ thông qua văn hóa, một mặt, ngôn ngữ đóng vai trò là phương tiện tri nhận văn hóa dân tộc, mặt khác, văn hóa dân tộc được coi là điều kiện tất yếu để nắm vững hoàn toàn một ngoại ngữ. "Văn hóa" được hiểu là sự tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần được đúc kết trong các lĩnh vực khác nhau về đời sống của những đại diện của ngôn ngữ đó. Nghiên cứu văn hóa trong những giờ học ngôn ngữ giúp người học tri nhận những sự khác biệt, những đặc trưng cơ bản về văn hóa dân tộc, giúp họ nắm vững được chiến lược ngôn ngữ trong học tập cũng như hoạt động nghiệp vụ.

Nội dung

Ngôn ngữ là vũ khí, công cụ truyền tải giá trị văn hóa từ thế hệ này đến thế hệ khác. Ngôn ngữ trau dồi nhân cách con người thông qua văn hóa khi người sử dụng nó như một phương tiện giao tiếp. Trên cơ sở này, khái niệm giáo dục ngôn ngữ nước ngoài được xác lập trên định

thức “văn hóa thông qua ngôn ngữ, ngôn ngữ thông qua văn hóa” và được hiện thực hóa trong quá trình dạy-học ngôn ngữ, góp phần làm giàu, đa dạng hóa nhân cách người học trong đối thoại giữa các nền văn hóa. Tuy nhiên, khi dạy văn hóa thông qua ngôn ngữ cần phải lựa chọn những sự kiện văn hóa tuân thủ theo những tiêu chí sau:

- 1) Tính điển hình của những hiện tượng văn hóa được lựa chọn;
- 2) Những sự kiện có tính xác thực cao;
- 3) Mối quan hệ tương hỗ của các sự kiện văn hóa nước ngoài với các sự kiện văn hóa dân tộc;
- 4) Những mối quan tâm và những đặc trưng lứa tuổi của người học, sự hữu ích của những thông tin đối với hoạt động nghề nghiệp;
- 5) Giá trị giáo dục chung của những thông tin.

Trong quá trình dạy ngoại ngữ cần chọn lọc và đưa vào chương trình giảng dạy những đặc trưng tiêu biểu của một nền văn hóa:

1) Những hiểu biết nghĩa biểu trưng về đất nước học, văn hóa học có thể được sử dụng trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Người học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng cần phải biết định hướng và hiện thực hóa nhiệm vụ giao tiếp của mình trong ba mức độ: sinh hoạt-xã hội, văn hóa-xã hội, xã giao-công việc và trong phạm vi 3 nhóm đề tài giao tiếp: giao tiếp giữa các cá nhân; nhu cầu xã hội; con người và nghệ thuật.

2) Phương tiện ngôn ngữ biểu đạt: a) phương tiện giao tiếp bằng lời (những đơn vị từ vựng không có trong ngôn ngữ của người học, không có nghĩa tương đồng, nghĩa không trùng hợp giữa hai ngôn ngữ và để hiểu được nghĩa cần phải giải thích); b) Phương tiện giao tiếp không lời (được chấp nhận trong văn hóa giao tiếp của ngôn ngữ đó: cử chỉ, điệu bộ, sự chuyển động cơ thể, dáng điệu). Trong giao tiếp, phương tiện giao tiếp không lời truyền đạt được hơn 65% thông tin, trong khi đó giao tiếp bằng lời – khoảng gần 35% thông tin. Do vậy, để tránh sốc văn hóa trong khi dạy ngôn ngữ cần dạy những phương cách biểu đạt không lời, sử dụng từ điển chuyên về chuẩn giao tiếp không lời.

3) Những đặc trưng trí tuệ dân tộc – những phương tiện biểu đạt suy nghĩ, tính chất, hành vi ứng xử, chuẩn mực của đại diện nền văn hóa này hay nền văn hóa khác được xác định trong quá trình giao tiếp.

4) Nghi thức giao tiếp – đó là hiểu biết những qui tắc về hành vi ứng xử, là sự thể hiện văn hóa và trí tuệ của người bản ngữ. Những chuẩn mực này mang tính qui phạm và được thể thức hóa bằng lời: lời kêu gọi, hiệu triệu, thư, chào mừng, mời... cũng như không lời: cử chỉ, điệu bộ, bộ dạng bên ngoài...

5) Văn hóa – sinh hoạt và nghệ thuật chuyển tải những đặc trưng đời sống văn hóa của người bản ngữ được miêu tả trong những văn bản.

6) Hiểu biết về chiến thuật hành vi ngôn ngữ trong những tình huống khác nhau trong giao tiếp liên văn hóa: a) chiến thuật phát triển hành vi ngôn ngữ trong những tình huống xã giao và phi xã giao, giao tiếp trực tiếp và gián tiếp; b) phối hợp chiến lược hành vi ngôn ngữ phụ thuộc vào mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, nơi giao tiếp, địa vị xã hội, năng lực giao tiếp của người đối thoại với sự tuân thủ những chuẩn mực ngôn từ, hành văn; c) diễn đạt lời nói có chủ định, điều chỉnh, đánh giá những thông tin chủ định, trình bày tổng hợp những điều chỉnh đó.

Đặc biệt trong quá trình giảng dạy ngôn ngữ cần tập trung vào những sự khác biệt mang tính dân tộc trong cách thức biểu đạt:

1. Chào hỏi;
2. Làm quen;
3. Lời khen;
4. Cách xưng hô;
5. Sử dụng các từ ngữ văn hóa trong giao tiếp: từ tượng trưng; hình thức tôn kính xã giao; đặc trưng khác nhau những con số; từ ngữ chỉ màu sắc v.v...
6. Những điều cấm kỵ;
7. Cách thức tặng quà;
8. Làm khách v.v...

Những sự khác biệt này cần phải được nghiên cứu, đối chiếu, so sánh để giúp người học có cái nhìn tổng quan hơn về văn hóa dân tộc mình và văn hóa có ngôn ngữ mà họ đang học và quan trọng hơn là “tiếp cận được một nền văn minh thế giới”. Trong thế giới mở và hội nhập hiện nay, trong quá trình dạy học giao tiếp liên văn hóa nói chung và tiếng Nga nói riêng cần đặc biệt chú trọng tới khai thác những đặc trưng tương đồng, không tương đồng hay chỉ tương đồng một phần giữa hai nền văn hóa, giúp người học không chỉ nắm vững những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo ngôn ngữ, tri nhận những giá trị truyền thống, đương đại trong lối sống, thói quen, tập tục, mối quan hệ: gia đình, xã hội, chính quyền, với thế giới, với cuộc sống, tính cách dân tộc, hành vi ứng xử, mối quan tâm của người Nga đương đại đối với những vấn đề mang tính toàn cầu, với độc lập, tự do, dân chủ v.v...

Một trong những phương cách hiệu quả dạy-học giao tiếp liên văn hóa là kết hợp bài giảng với thực hành. Giáo viên đưa ra những tình huống giao tiếp cụ thể đề nghị các nhóm sinh viên giao lưu trực tiếp với đại diện có ngôn ngữ mà họ đang học (ghi lại clip), nhập vai – trải nghiệm xúc cảm, biểu cảm khi tham gia giao tiếp, sau đó phân tích và bàn luận về hành vi của bản thân và bạn đồng hành để đưa ra cách ứng xử văn hóa nhất mà không phá vỡ những giá trị dân tộc của những thành viên tham gia giao tiếp. Thông qua những giờ học như vậy, người học không chỉ hình thành và phát triển những kỹ năng, kỹ xảo trong ứng xử khi giao tiếp với đại diện của nền văn hóa khác, hiểu rõ hơn về họ, mặt khác, giúp người học hiểu sâu hơn về văn hóa dân tộc, hiểu rõ hơn về bản thân và ứng xử của mình. Những giờ học này giúp người học tạo lập được tính chủ động, tích cực trong giao tiếp, hình thành và phát triển ở họ khả năng đoán định, phân tích hành vi của đại diện nền văn hóa khác đồng thời linh hoạt trong hành vi ứng đáp của mình nhưng vẫn giữ được qui tắc phối hợp chung đảm bảo cho giao tiếp thành công.

Kết luận

Văn hóa là hợp phần không thể thiếu được của dạy học ngoại ngữ. Người học không thể làm chủ một ngôn ngữ nếu không nắm được những đặc trưng tiêu biểu của nền văn hóa đó. Để học giao tiếp thành công với đại diện của nền văn hóa khác cần phải học cách sử dụng ngôn từ đúng ngữ cảnh cùng với cách hành xử văn hóa tương thích. Nắm vững được những

đặc trưng văn hóa và chiến lược hành vi ngôn ngữ cho phép những người tham gia giao tiếp sắp xếp ý kiến của họ cho phù hợp với tình huống giao tiếp, kích lệ người đối thoại tham gia vào hoạt động ngôn ngữ, bày tỏ kiến định mang tính xúc cảm, đặc biệt là giúp họ tránh được "xung đột văn hóa" hay "sốc văn hóa" trong giao tiếp với người bản xứ. Và quan trọng hơn là hình thành ở người học năng lực giao tiếp liên văn hóa, tính chủ động trong giao tiếp, trong hoạt động nghề nghiệp và có thái độ mềm dẻo, linh hoạt, khoan dung đối với những hành vi không bình thường của những đại diện những nền văn hóa khác nhưng vẫn đạt được sự hiểu biết lẫn nhau trong giao tiếp liên văn hóa.

Tài Liệu THAM KH ẢO

1. Андреева И.В., Балобанова Л.А. (2011), Межкультурная коммуникация, Учебное пособие, Владивосток, Издательство «ВГУЭС».
2. Крючкова Л.С., Мощинская Н.В. (2009), Практическая методика обучения русскому языку как иностранному, Учебное пособие, Москва, Издательство «Флинта» и «Наука».
3. Нгуен Тхи Ко (2007), Обучение чтению художественных текстов вьетнамских студентов-русистов на продвинутом этапе, Дис. кан. пед. н., Ханой.
4. Методика преподавания русского языка как иностранного (1990), Москва, «Русский язык».
5. Русское слово в мировой культуре ГИРЯ имени А.С. Пушкина, От слова к делу (2003), Сборник докладов, Москва.
6. Тер-Минасова С.Г. (2008), Война и мир языков и культур, Вопросы теории и практики межъязыковой и межкультурной коммуникации, Слово/slovo.
7. Văn hóa – Wikipedia tiếng Việt.

